

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2015/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 26 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Nghị quyết số 383/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Thủ trưởng các sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND

Ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể một số chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản thuộc các dự án cánh đồng lớn theo quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp trong nước; hộ gia đình, cá nhân, trang trại (gọi chung là nông dân); hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là tổ chức đại diện của nông dân) có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất, gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn theo nội dung quy định này.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Điều 3. Hỗ trợ đối với doanh nghiệp

Ngoài các chính sách ưu đãi, hỗ trợ được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1, Điều 4, Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ thì doanh nghiệp còn được hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ tối đa không quá 30% kinh phí quy hoạch, cải tạo đồng ruộng, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hệ thống điện phục vụ sản xuất nông nghiệp. Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn được UBND tỉnh phê duyệt trên cơ sở đề nghị của các ngành chức năng và điều kiện thực tế của địa phương.

2. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật: Hỗ trợ 50% kinh phí tổ

chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất theo hợp đồng, bao gồm chi phí về tài liệu, ăn, ở, đi lại, tổ chức lớp học theo mức hỗ trợ chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo đối với hoạt động khuyến nông địa phương theo quy định tại Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2012 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy định về nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương sử dụng nguồn kinh phí khuyến nông của tỉnh.

3. Điều kiện hưởng hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 4, Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Hỗ trợ đối với tổ chức đại diện của nông dân

Ngoài các chính sách ưu đãi, hỗ trợ được quy định tại Điều a, Điều b Khoản 1, Điều 5, Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, các tổ chức đại diện của nông dân còn được hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ 30% trong năm đầu và 20% năm thứ 2 chi phí thực tế về thuốc bảo vệ thực vật, công lao động, thuê máy để thực hiện dịch vụ bảo vệ chung cho các thành viên. Cơ sở để tính chi phí thực tế áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật mô hình sản xuất nông nghiệp trình diễn đối với hoạt động khuyến nông địa phương tại Phụ biểu 01 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2012 của UBND tỉnh.

2. Hỗ trợ 01 lần 50% kinh phí tổ chức tập huấn cho cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tập huấn về công tác quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất, bao gồm chi phí ăn, ở theo mức cơ sở đào tạo quy định nhưng không vượt quá mức chi công tác phí hiện hành tại Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; tiền mua tài liệu, học phí theo mức thu do cơ sở đào tạo, tập huấn quy định nhưng không bao gồm tài liệu tham khảo.

3. Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất theo hợp đồng, bao gồm chi phí về tài liệu, ăn, ở, đi lại, thuê hội trường, thù lao giảng viên theo mức hỗ trợ chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo đối với hoạt động khuyến nông địa phương tại Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2012 của UBND tỉnh. Trường hợp có tổ chức tham quan, hỗ trợ 100% kinh phí thuê xe và chi phí liên hệ để tổ chức tham quan cho nông dân sản xuất nông sản theo hợp đồng và được quy định trong Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn được duyệt.

4. Điều kiện hưởng hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 5, Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Hỗ trợ đối với nông dân

1. Hỗ trợ 01 lần 30% chi phí mua giống cây trồng có phẩm cấp chất lượng từ giống xác nhận trở lên để gieo trồng vụ đầu tiên theo định mức kinh tế kỹ thuật sản xuất nông nghiệp trình diễn đối với hoạt động khuyến nông địa phương tại Phụ biểu 01 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2012 của UBND tỉnh.

2. Trường hợp Chính phủ thực hiện chủ trương tạm giữ nông sản, được hỗ trợ 100% kinh phí lưu kho tại doanh nghiệp theo giá thuê kho trên địa bàn tại thời điểm tạm trữ trong thời gian tối đa là 3 tháng.

3. Điều kiện hưởng hỗ trợ: Hộ nông dân cam kết thực hiện sản xuất và bán nông sản theo đúng hợp đồng đã ký và được UBND cấp xã xác nhận (theo Khoản 2, Điều 6, Quyết định 62/2013/QĐ-TTg).

Điều 6. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Ngân sách tỉnh thực hiện hỗ trợ sau đầu tư (sau khi thanh lý hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa các bên theo từng vụ sản xuất) cho các đối tượng quy định tại Điều 2, Quy định này.

2. Thực hiện hỗ trợ phải theo kế hoạch, dự toán kinh phí được UBND tỉnh phân bổ hàng năm trên cơ sở các Đề án hoặc Phương án đã được phê duyệt.

3. Lòng ghép các nguồn vốn từ các cơ chế, chính sách có liên quan của Trung ương, của tỉnh để thực hiện các nội dung hỗ trợ.

4. Trong trường hợp cùng thời gian, một số nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

Điều 7. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí để thực hiện các chính sách từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ các chương trình dự án, nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 8. Quy trình hỗ trợ, lập dự toán, quyết toán kinh phí

1. Quy trình hỗ trợ

a) Khi xây dựng dự án hoặc phương án cánh đồng lớn, doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân lập phương án hỗ trợ kinh phí tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất theo hợp đồng; hỗ trợ thuốc bảo vệ thực vật, công lao động, thuê máy để thực hiện bảo vệ thực vật chung cho các thành viên; hỗ trợ kinh phí tập huấn cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất; kinh phí hỗ trợ nông dân mua giống cây trồng để gieo trồng vụ đầu tiên trong dự án cánh đồng lớn theo quy định.

b) Trên cơ sở các chứng từ, bảng kê có ký nhận (đối với khoản chi hỗ trợ trực tiếp cho cá nhân) thực tế chi phí triển khai việc tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất theo hợp đồng, thực hiện bảo vệ thực vật chung

cho các thành viên; chi hỗ trợ cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham dự tập huấn về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất; lập quy hoạch; khối lượng đầu tư cải tạo đồng ruộng, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hệ thống điện phục vụ sản xuất nông nghiệp. Căn cứ vào Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn được phê duyệt, mức hỗ trợ theo quy định, trường hợp doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân đủ điều kiện hưởng ưu đãi hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 4, Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh quyết định. Quyết định của UBND tỉnh hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân gửi các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh. Căn cứ quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc nhà nước chuyển tiền hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân.

Đối với kinh phí hỗ trợ nông dân mua giống cây trồng để gieo trồng vụ đầu tiên trong dự án cánh đồng lớn và kinh phí lưu kho tại doanh nghiệp trong trường hợp Chính phủ thực hiện chủ trương tạm trữ nông sản: Căn cứ bản sao chứng từ, hoá đơn mua giống cây trồng, thuê kho của doanh nghiệp và biên bản nghiệm thu hợp đồng liên kết và tiêu thu nông sản ký giữa doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân với nông dân (có xác nhận của UBND cấp xã việc thực hiện hợp đồng của nông dân), Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện tổng hợp báo cáo, UBND cấp huyện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định. Quyết định của UBND tỉnh hỗ trợ cho nông dân gửi các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước huyện (nơi thực hiện dự án cánh đồng lớn).

c) Căn cứ Quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh và lịch cấp tiền hỗ trợ do Kho bạc Nhà nước huyện thông báo, hộ nông dân đến Kho bạc Nhà nước huyện để làm thủ tục nhận tiền hỗ trợ

2. Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí

Việc lập dự toán, quản lý, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; ngoài ra, hàng năm căn cứ vào Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn được phê duyệt và kế hoạch triển khai Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập dự toán gửi Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Trách nhiệm của các ngành, địa phương, cơ quan liên quan**1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này đến các huyện, doanh nghiệp, các tổ chức đại diện của nông dân và nông dân.

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện xây dựng tiêu chí cánh đồng lớn, hướng dẫn xây dựng phương án cánh đồng lớn; Chủ trì thẩm định Dự án, Phương án xây dựng cánh đồng lớn của doanh nghiệp và tổ chức, trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân tham gia Dự án, Phương án cánh đồng lớn, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua.

d) Chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thị xã, các cơ quan liên quan hướng dẫn, tư vấn pháp lý cho nông dân, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy trình, thủ tục ký kết hợp đồng, thanh lý hợp đồng hoặc giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa các bên theo quy định của pháp luật; Kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi các hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với các bên vi phạm hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản.

e) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan, các địa phương thực hiện tốt chủ trương khuyến khích dồn điền, đổi thửa; hướng dẫn, tư vấn cho các bên tham gia liên kết thực hiện phương án.

f) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện phương án; báo cáo kết quả theo quy định 06 tháng, 01 năm về UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện, tổng hợp những khó khăn vướng mắc báo cáo UBND tỉnh giải quyết kịp thời.

2. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện các nội dung hỗ trợ chi thường xuyên từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách tỉnh để thực hiện nội dung hỗ trợ.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện các nội dung hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện các nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản và xúc tiến đầu tư ngành nông nghiệp.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố các doanh nghiệp, các tổ chức đại diện của nông dân, hộ nông dân thực hiện việc giao đất hoặc cho thuê đất theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 và Khoản 1, Điều 5, Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Cục Thuế tỉnh

Chủ trì hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố các doanh nghiệp, các tổ chức đại diện của nông dân, hộ nông dân thực hiện miễn tiền sử dụng đất hoặc miễn tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 và Khoản 1, Điều 5, Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

6. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan tổ chức xúc tiến thương mại hàng nông sản; triển khai các chương trình tạm trữ nông sản của Chính phủ.

7. Đề nghị Mặt trận tổ quốc tỉnh và các Đoàn thể tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban mặt trận tổ quốc và Đoàn thể cấp huyện, cấp xã tuyên truyền tới các tổ chức doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân; hộ nông dân là thành viên của tổ chức mình tích cực tham gia hợp tác, liên kết, gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn.

8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tổ chức vận động các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các doanh nghiệp tham gia đầu tư, xây dựng phương án trên địa bàn tỉnh.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; xây dựng kế hoạch thu hút doanh nghiệp, các tổ chức đầu tư, tham gia xây dựng Đề án hoặc Phương án cánh đồng lớn.

b) Tổ chức rà soát, lập kế hoạch xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn huyện. Hàng năm, trước ngày 10/7 tổng hợp kế hoạch, dự toán chi hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức đại diện của nông dân và nông dân có hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản với doanh nghiệp gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình UBND tỉnh và báo cáo về các Bộ, ngành ở Trung ương theo quy định.

d) Đẩy mạnh công tác dồn điền, đổi thửa; ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn, đề tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, giao thông nội đồng, các công trình hạ tầng phát triển sản xuất, cơ giới hóa trên các cánh đồng lớn, nhằm tăng nhanh hiệu quả sản xuất.

e) Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện phương án trên địa bàn huyện; phối hợp với các Sở ngành, các đơn vị liên quan trong việc triển khai

thực hiện các nội dung của Quy định này.

f) Chỉ đạo, hướng dẫn phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc phòng Kinh tế), phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị liên quan ở cấp huyện và UBND cấp xã tổ chức thực hiện các nội dung Quy định này; hỗ trợ kinh phí quản lý, điều hành xây dựng cánh đồng lớn cho phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc phòng Kinh tế) và các phòng ban liên quan đề triển khai thực hiện tốt quy định.

g) Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc cần phản ánh gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được áp dụng theo văn bản mới đó./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn